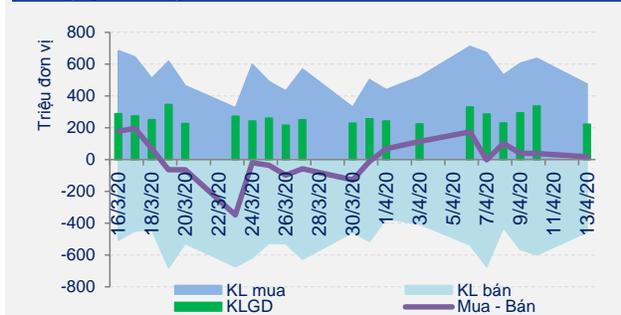
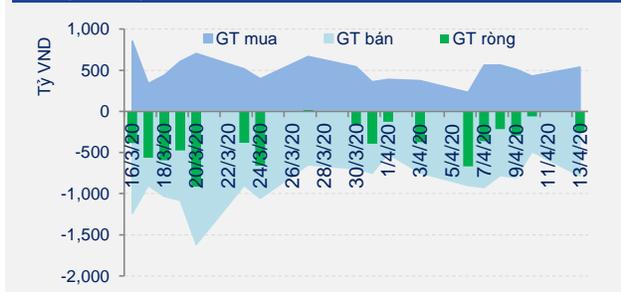


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 13/4/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	765.79	107.16
% Thay đổi	↑ 1.04%	↑ 0.92%
KLGD (CP)	221,660,397	41,665,815
GTGD (tỷ đồng)	3,938.16	484.51
Tổng cung (CP)	457,397,760	65,180,700
Tổng cầu (CP)	474,063,680	79,219,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	28,234,758	1,366,402
KL mua (CP)	22,341,565	286,938
GTmua (tỷ đồng)	537.84	2.22
GT bán (tỷ đồng)	785.44	17.55
GT ròng (tỷ đồng)	(247.60)	(15.33)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.19%	10.7	2.0	6.3%
Công nghiệp	↑ 0.85%	11.1	2.1	9.6%
Dầu khí	↓ -0.28%	9.9	1.4	6.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 5.10%	14.0	3.3	7.7%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.90%	12.4	2.2	3.3%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.50%	14.4	3.7	14.0%
Ngân hàng	↑ 1.16%	9.2	1.9	18.2%
Nguyên vật liệu	↑ 1.30%	12.2	1.5	12.0%
Tài chính	↑ 1.06%	14.6	3.1	16.9%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 1.24%	10.2	2.0	5.8%
VN - Index	↑ 1.04%	11.8	2.7	118.9%
HNX - Index	↑ 0.92%	9.2	1.4	-18.9%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục trong phiên giao dịch đầu tuần với thanh khoản có sự suy giảm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 7,85 điểm (+1,04%) lên 765,79 điểm; HNX-Index tăng 0,98 điểm (+0,92%) lên 107,16 điểm. Thanh khoản trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.761 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 277 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.318 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 354 mã tăng, 125 mã tham chiếu, 204 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên chiều; áp lực bán gia tăng từ khoảng cuối phiên sáng trở đi đã thu hẹp mức tăng của chỉ số. Dòng tiền đổ vào nhóm trụ cột và giúp phần lớn các mã kết phiên trong sắc xanh, thậm chí trong sắc tím như VRE (+6,9%), VJC (+6%), VIC (+1,1%), VPB (+7%), GAS (+1,3%), TCB (+2,7%)... Ở chiều ngược lại, một số trụ cột khác kết phiên trong sắc đỏ khiến mức tăng bị thu hẹp lại, như MSN (-3,5%), VNM (-0,5%), PLX (-1%)... Trên sàn HNX, SHB (+1,7%), ACB (+1%), VIF (+3,4%), SHS (+9,8%)... đều tăng giúp chỉ số HNX-Index hồi phục trong phiên đầu tuần.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Đà hồi phục kỹ thuật tiếp tục được duy trì trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Tuy nhiên, thanh khoản lại suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu từ nhà đầu tư đã trở nên thận trọng hơn tại vùng giá này. Trên khía cạnh kỹ thuật, dư địa hồi phục của thị trường là vẫn còn một chút với mục tiêu của VN-Index là ngưỡng 780 điểm (fibonacci retracement 38,2% của nhịp giảm từ đầu năm đến nay). Khối ngoại bán ròng với hơn 260 tỷ đồng trên hai sàn tiếp tục là điểm tiêu cực cần lưu ý. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 kỳ hạn tháng 4 tăng nhẹ so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó mở rộng basis âm lên thành 16,67 điểm, trong bối cảnh chỉ còn ba phiên nữa là đáo hạn thì điều này cho thấy nhà đầu tư trên thị trường phái sinh nghiêng về một phiên điều chỉnh sắp tới. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 14/4, VN-Index có thể sẽ rung lắc và giằng co với biên độ trong khoảng giá 750-780 điểm (target mô hình 2 đáy - fibonacci retracement 38,2%). Nhà đầu tư sau khi đã giảm tỷ trọng cổ phiếu khi thị trường vượt ngưỡng 750 điểm vào cuối tuần trước nên tiếp tục theo dõi thị trường và có thể bán ra nếu như VN-Index có nhịp tăng lên ngưỡng 780 điểm. Đối với những nhà đầu tư có tỷ trọng tiền mặt lớn nên hạn chế giải ngân trong giai đoạn này do rủi ro thị trường giảm trở lại là hiện hữu.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 13/4/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực mua xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến phiên chiều, chỉ số đạt mức cao nhất trong phiên tại 774,62 điểm. Từ cuối phiên sáng trở đi, áp lực chốt lời xuất hiện khiến mức tăng của chỉ số bị thu hẹp. Kết phiên, VN-Index tăng 7,85 điểm (+1,04%) lên 765,79 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VRE tăng 1.650 đồng, VJC tăng 6.600 đồng, VIC tăng 1.000 đồng. Ở chiều ngược lại, MSN giảm 2.100 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 103,102 điểm. Nhưng ngay sau đó, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 108,019 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,98 điểm (+0,92%) lên 107,16 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 300 đồng, ACB tăng 200 đồng, VIF tăng 500 đồng. Ở chiều ngược lại, VCS giảm 1.500 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 247,64 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 6 triệu cổ phiếu. VIC là mã bị bán ròng nhiều nhất với 83,6 tỷ đồng tương ứng với 874 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là BID với 58,3 tỷ đồng tương ứng với 1,6 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VRE là mã được mua ròng nhiều nhất với 24,3 tỷ đồng tương ứng với 963 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 15,39 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,1 triệu cổ phiếu. SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 10,3 tỷ đồng tương ứng với 576 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 2,8 tỷ đồng tương ứng với 230 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 587 triệu đồng tương ứng với 10 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

VEPR đưa ra 3 kịch bản tăng trưởng kinh tế do dịch bệnh khó lường

Theo các chuyên gia VEPR, trong bất kỳ kịch bản nào, sự phục hồi hoàn toàn của các ngành kinh tế, như hàng không, du lịch, thời trang xuất khẩu... sẽ gặp nhiều khó khăn và kéo dài.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng 760 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 200 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 715 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 825 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 940 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 14/4, VN-Index có thể sẽ rung lắc và giằng co với biên độ trong khoảng giá 750-780 điểm (target mô hình 2 đáy - fibonacci retracement 38,2%)

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng 107 điểm, khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 36 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 100,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 104,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 104 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tiếp theo 14/4, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục hồi phục kỹ thuật với ngưỡng kháng cự tâm lý tiếp theo quanh 110 điểm.

**TIN TRONG NƯỚC****Giá vàng trong nước đi ngang**

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 47,3 - 48,1 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), không đổi ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng

Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.216 VND/USD (giảm 5 đồng so với cuối tuần qua).

TIN THẾ GIỚI**Giá vàng thế giới giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 11,85 USD/ounce tương ứng với 0,68% xuống 1.740,95 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,159 điểm tương ứng 0,16% xuống 99,345 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,0938 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2508 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 107,94 JPY.

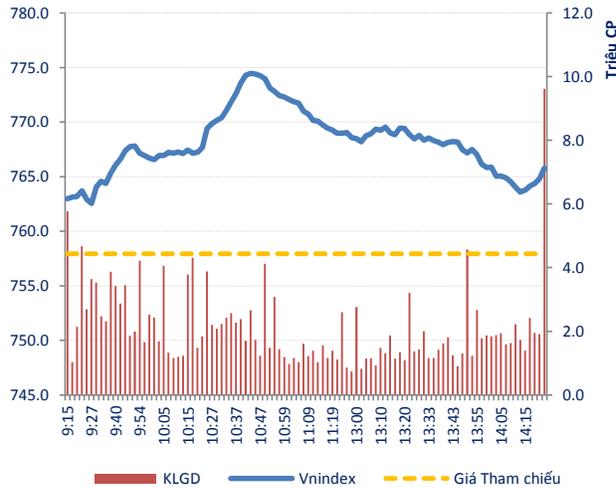
Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,03 USD tương ứng 0,13% xuống 22,73 USD/thùng.

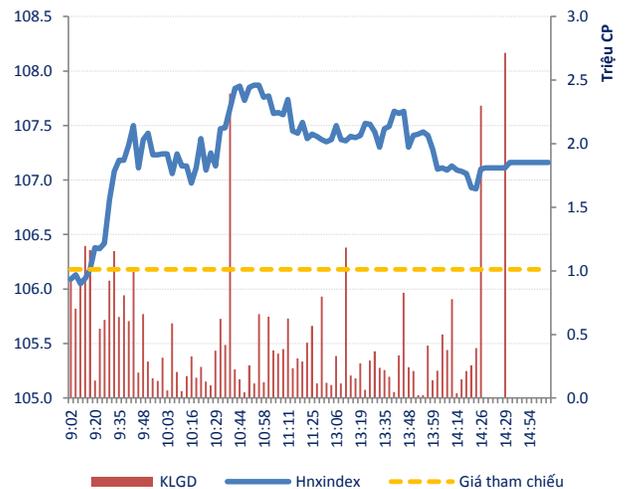
Chứng khoán Mỹ nghỉ lễ

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



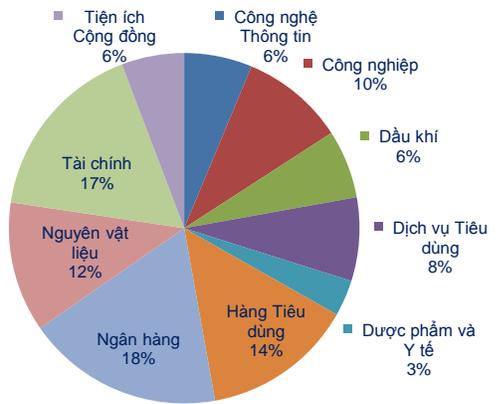
KLGD và HNX-Index trong phiên



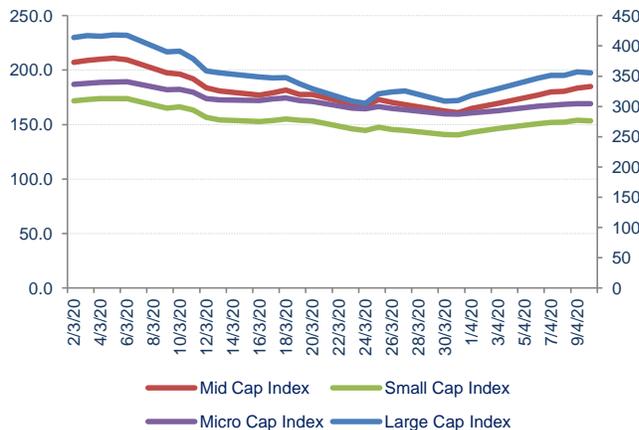
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



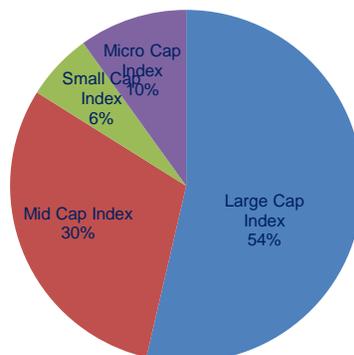
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ROS	1,013,650	HDB	2,515,020
2	VRE	963,340	STB	1,759,240
3	HPG	742,170	BID	1,571,670
4	HCM	736,180	VIC	873,990
5	NLG	498,080	VPB	847,103

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TIG	63,900	SHB	576,200
2	CEO	38,200	PVS	229,650
3	SDT	30,000	LAS	199,200
4	SD6	26,500	SHS	119,700
5	BVS	13,500	TNG	118,672

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	4.10	4.08	↓ -0.49%	13,460,370
POW	8.53	8.80	↑ 3.17%	9,334,920
HPG	18.80	19.35	↑ 2.93%	9,295,420
STB	9.01	9.04	↑ 0.33%	7,684,370
PVD	9.33	9.90	↑ 6.11%	7,208,840

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	17.50	17.80	↑ 1.71%	7,747,824
PVS	12.20	12.30	↑ 0.82%	6,488,141
SHS	8.20	9.00	↑ 9.76%	2,961,793
MST	2.70	2.90	↑ 7.41%	2,250,750
ACB	19.80	20.00	↑ 1.01%	1,947,793

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DRH	4.01	4.29	0.28	↑ 6.98%
VPB	18.65	19.95	1.30	↑ 6.97%
TNA	14.35	15.35	1.00	↑ 6.97%
MSH	29.50	31.55	2.05	↑ 6.95%
VRE	23.80	25.45	1.65	↑ 6.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MEC	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
MPT	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
PVX	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
TPP	11.00	12.10	1.10	↑ 10.00%
SFN	21.10	23.20	2.10	↑ 9.95%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DXV	3.00	2.79	-0.21	↓ -7.00%
VNL	14.45	13.45	-1.00	↓ -6.92%
TCR	3.19	2.97	-0.22	↓ -6.90%
ABS	32.75	30.50	-2.25	↓ -6.87%
CMV	16.75	15.60	-1.15	↓ -6.87%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.40	0.30	-0.10	↓ -25.00%
KVC	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
DNY	2.00	1.80	-0.20	↓ -10.00%
CLM	18.00	16.20	-1.80	↓ -10.00%
VSM	11.30	10.20	-1.10	↓ -9.73%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	13,460,370	3.0%	314	13.0	0.4
POW	9,334,920	3250.0%	1,072	8.2	0.8
HPG	9,295,420	17.0%	2,726	7.1	1.1
STB	7,684,370	9.6%	1,361	6.6	0.6
PVD	7,208,840	1.3%	437	22.6	0.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	7,747,824	13.9%	1,598	11.1	1.5
PVS	6,488,141	6.7%	1,777	6.9	0.5
SHS	2,961,793	11.2%	1,347	6.7	0.7
MST	2,250,750	4.7%	500	5.8	0.3
ACB	1,947,793	24.6%	3,693	5.4	1.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	↑ 7.0%	6.9%	899	4.8	0.3
VPB	↑ 7.0%	21.5%	3,374	5.9	1.2
TNA	↑ 7.0%	27.1%	3,961	3.9	0.9
MSH	↑ 6.9%	41.5%	9,119	3.5	1.4
VRE	↑ 6.9%	10.3%	1,226	20.8	2.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MEC	↑ 11.1%	-64.6%	(5,437)	-	0.2
MPT	↑ 11.1%	1.3%	144	6.9	0.1
PVX	↑ 11.1%	-12.6%	(534)	-	1.5
TPP	↑ 10.0%	1.7%	176	68.8	1.1
SFN	↑ 10.0%	11.1%	2,035	11.4	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	1,013,650	3.0%	314	13.0	0.4
VRE	963,340	10.3%	1,226	20.8	2.1
HPG	742,170	17.0%	2,726	7.1	1.1
HCM	736,180	11.7%	1,527	10.2	1.1
NLG	498,080	16.7%	3,793	5.6	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TIG	63,900	10.5%	1,404	3.8	0.5
CEO	38,200	14.6%	2,176	3.1	0.6
SDT	30,000	0.9%	181	16.6	0.1
SD6	26,500	1.2%	163	12.9	0.2
BVS	13,500	7.7%	1,877	4.8	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	324,713	6.9%	2,236	42.9	4.2
VCB	262,589	25.9%	4,991	14.2	3.2
VHM	221,384	38.5%	6,499	10.4	3.9
VNM	172,571	37.8%	6,078	16.3	6.3
BID	149,418	12.7%	2,377	15.6	1.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	33,255	24.6%	3,693	5.4	1.2
SHB	31,245	13.9%	1,598	11.1	1.5
VCG	10,910	8.8%	1,548	16.0	1.6
VCS	9,136	45.6%	8,958	6.4	2.6
PVI	7,118	9.3%	2,849	10.8	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TCH	2.17	12.3%	1,527	12.9	1.6
BVH	1.86	6.2%	1,550	29.8	1.8
FRT	1.78	17.5%	2,705	5.5	0.9
PXS	1.75	-51.1%	(4,108)	-	0.6
NKG	1.75	1.6%	260	20.0	0.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	4.77	4.6%	451	20.0	0.8
BII	2.87	-4.9%	(510)	-	0.1
V21	2.60	0.6%	55	215.9	1.2
PVB	2.41	8.6%	1,730	7.3	0.6
IDJ	2.15	8.6%	894	18.3	1.5



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
